

THAN Ở VIỆT NAM

ANH TRUNG

Trữ lượng than Việt Nam

Theo Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam – VINACOMIN, trữ lượng than Việt Nam rất lớn: Quảng Ninh khoảng 10,5 tỷ tấn trong đó đã tìm kiếm thăm dò 3,5 tỉ tấn, chủ yếu là than antraxit. Đồng bằng sông Hồng dự báo tổng trữ lượng 210 tỉ tấn than Ábitum, các mỏ than ở các tỉnh khác khoảng 400 triệu tấn và riêng than bùn phân bố hầu hết ở 3 miền khoảng 7 tỉ m³, chủ yếu tập trung ở miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA: Energy Information Administration) trữ lượng than Việt Nam có 165 triệu tấn, còn theo tập đoàn BP trữ lượng là 150 triệu tấn. Còn theo TS. Phạm Văn Quang, nguyên Phó Viện trưởng Viện Địa chất và Môi trường (trong chương trình “Người đương thời” do Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng ngày 23/5/2009) đã khẳng định trữ lượng than Việt Nam chỉ riêng vùng mỏ Quảng Ninh đã là 15 tỉ tấn.

Hiện than Việt Nam khai thác chủ yếu ở Quảng Ninh, trên một vùng rộng lớn kéo dài từ Phả Lại - Đông Triều theo hình cánh cung về đến Hòn Gai, Cẩm Phả và đảo Kế Bào có chiều dài 130 km, diện tích dải chứa than này là 1.300 km².

Khai thác và sử dụng than ở Việt Nam

Theo EIA, sản lượng than Việt Nam năm 2007 là 49,14 triệu tấn, với sản lượng này Việt Nam đứng thứ sáu trong các nước châu Á và thứ 17 trên thế giới, chiếm 0,69% sản lượng thế giới. So với Trung Quốc hoặc Mỹ thì sản lượng của Việt Nam như muối bỏ bể (Trung Quốc: 2.796 triệu tấn chiếm 39,5% sản lượng thế giới kể đến là Mỹ: 1.146 triệu tấn chiếm 16,1% sản lượng thế giới). Với tốc độ khai thác như hiện nay thì số năm còn lại để Việt Nam khai thác than theo



Trữ lượng các mỏ than Quảng Ninh

DVT: *Ngàn tấn*

	Tổng trữ lượng	Trữ lượng khai thác lộ thiên	Trữ lượng khai thác lò bằng	Trữ lượng khai thác giếng đứng
Trữ lượng đã thăm dò	3.523.640	215.476	470.356	2.837.808
Trữ lượng mỏ đang khai thác	1.422.362	192.442	150.793	1.079.127
Trữ lượng các mỏ chuẩn bị khai thác	333.563	12.410	113.746	207.407

Nguồn: Công ty Khảo sát Thiết kế mỏ

Thống kê về than Việt Nam của EIA

DVT: *Ngàn tấn*

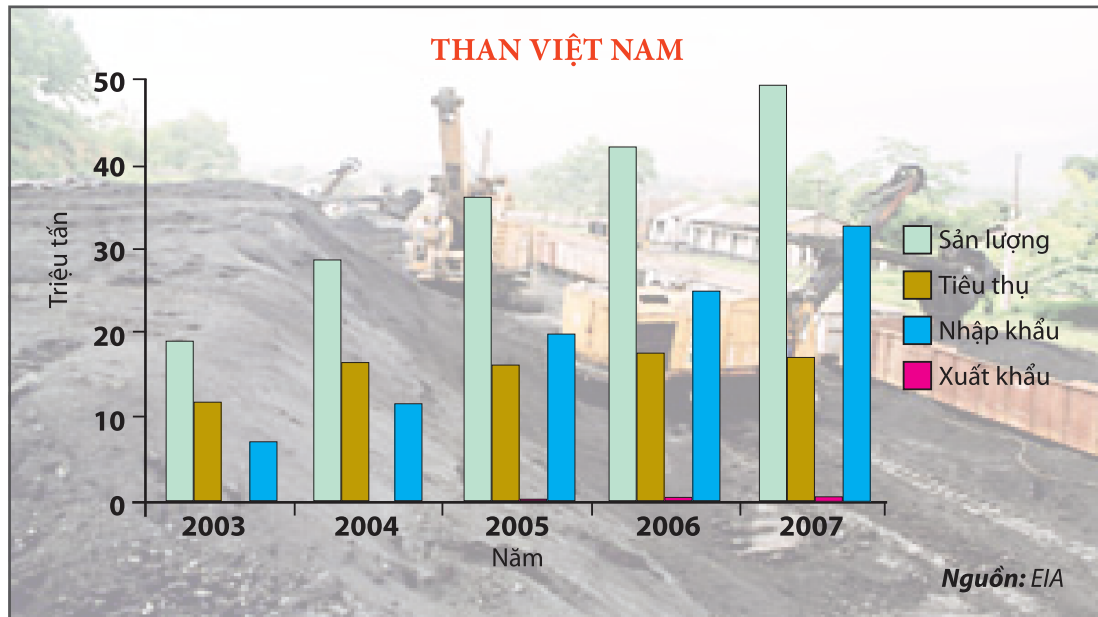
	2003	2004	2005	2006	2007
Sản lượng	18.409	28.109	35.710	41.776	49.141
Tiêu thụ	11.464	16.424	15.995	17.336	16.995
Nhập khẩu	0	0	111	326	493
Xuất khẩu	6.945	11.685	19.827	24.767	32.638

Nguồn: EIA

►► Thế Giới Dữ Liệu

VINACOMIN thì 243 năm nữa mới khai thác hết trữ lượng than được dự báo ở Quảng Ninh, nhưng theo EIA chỉ còn 3 năm nữa than Việt Nam sẽ cạn kiệt.

Đa số các nước sản xuất than cho nhu cầu trong nước, chủ yếu để sản xuất điện, tại Việt Nam phần lớn than được xuất khẩu, còn lại dùng làm chất đốt gia dụng và sử dụng trong nhà máy nhiệt điện. □



Sản xuất than trong cơ cấu các ngành công nghiệp Việt Nam

	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Sơ bộ 2007
Sản lượng khai thác (ngàn tấn)	13.397	16.409	19.314	27.349	34.093	38.778	43.190
Xuất khẩu (ngàn tấn)	4.200	5.520	6.500	10.500	14.700	21.300	
Xuất khẩu/sản lượng (%)	31,35	33,64	33,65	38,39	43,11	54,92	
Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế phân theo ngành công nghiệp (tỉ đồng)	4.705	6.740	8.168	12.295	15.589	19.552	“
Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế phân theo ngành công nghiệp (%)	1,2	1,2	1,4	1,3	1,5	1,6	“

Nguồn: Tổng Cục thống kê và VINACOMIN

Thời gian còn lại để Việt Nam khai thác than

	Trữ lượng có thể khai thác (Triệu tấn)	Sản lượng 2007 (Triệu tấn)	Số năm còn lại để khai thác than
Theo VINACOMIN (số than dự báo chỉ ở Quảng Ninh)	10.500	43	243
Theo EIA	165	49	3
Theo tập đoàn BP	150	41	4



Nữ công nhân đang làm việc tại mỏ than lộ thiên Cao Sơn

